

Số: 150/2021/HNGĐ

*Hoàng Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2021/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Võ Minh Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Võ Minh Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Công nhận hai cháu: Cháu Võ Quốc B, sinh ngày 17/8/2012 và cháu Võ Trường A, sinh ngày 25/11/2013 là con chung của chị Lê Thị Ch và anh Võ

Minh Th.

Chị Ch, anh Th thỏa thuận: Chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Võ Quốc B và Võ Trường A; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ch.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**Về tài sản và công nợ:** Chị Lê Thị Ch và anh Võ Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Lê Thị Ch tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010397 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho chị Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã X;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**